TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – H phúc

Bản án số: 238/2021/HS-PT
Ngày: 20-4-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Yên

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Tú Oanh

Ông Phan Tô Ng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm C Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 741/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ng Hdo có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2020/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Thị Ng H(Bé Lùn), sinh năm 1990 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT: Tổ 10, ấp Phước Tân, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Cha: Không rõ; Mẹ: Trần Thị Kim C, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có chồng, con. Tiền án: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tại Bản án số 110/HSST ngày 27/9/2011, bị cáo đã chấp hành xong bản án nêu trên. Tiền sự: Không. Bị bắt ngày 01/06/2020 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ng H(do Tòa án chỉ định) là*: Luật sư Nguyễn Văn T– Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (bị cáo từ chối luật sư chỉ định).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát và nội dung bản án hình sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7 năm 2017, sau khi chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam Z30D (tỉnh Bình Thuận), Nguyễn Thị Ng H về sống tại huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Do cần tiền trả nợ nên H bị Lê Thị Kim Ng (sinh năm: 1990, HKTT: ấp Hậu Giang 2, xã Tân Hòa, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang) cùng Vũ Văn C (sinh năm: 1988, HKTT: thôn Thành Lập 2, xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội) rủ rê, lôi kéo và bán sang Trung Quốc làm vợ để lấy tiền trả nợ. Trong thời gian sống tại Trung Quốc, H thấy việc đưa phụ nữ Việt Nam sang Trung Quốc để bán hưởng lợi cao nên nảy sinh ý định tuyển mộ và chuyển giao phụ nữ Việt Nam đưa qua Trung Quốc bán. H liên hệ với C thì được C cho biết nếu H tuyển mộ, chuyển giao 01 người phụ nữ Việt Nam qua Trung Quốc bán làm vợ thành C thì H được hưởng 15.000.000 đồng. Do đó, H đã cùng mẹ ruột là Trần Thị Kim C tuyển mộ những người phụ nữ Việt Nam gặp khó khăn về kinh tế, hứa hẹn với họ về cuộc sống giàu sang hoặc hứa hẹn sẽ tìm được việc làm lương cao tại Trung Quốc để họ đồng ý đi sang Trung Quốc. Sau đó, C và H gửi thông tin nhân thân, lai lịch của những người phụ nữ này cho C để đặt vé máy bay. Đồng thời, H chuyển tiền về cho C hoặc mượn tiền của C để C chuyển tiền cho C lo chi phí đưa những người phụ nữ này đến sân bay Tân Sơn Nhất hoặc đặt xe khách đi ra Hà Nội gặp C. C là người trực tiếp đón những người phụ nữ đưa qua Trung Quốc, chuyển giao cho các đối tượng tên Yến, Phượng (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) bán cho đàn ông Trung Quốc làm vợ nhằm thu lợi bất chính.

Với phương thức thủ đoạn phạm tội như trên, H cùng đồng bọn đã tiếp cận, tuyển mộ và chuyển giao nhiều người phụ nữ Việt Nam đưa sang Trung Quốc gả bán, cụ thể như sau:

1. Đối với nạn nhân Nguyễn Thị Tuyết Nh: Do quen biết từ trước nên vào khoảng đầu tháng 02/2018, chị Nguyễn Thị Tuyết Nh (tên gọi khác: Gái Nhỏ, sinh năm: 1989, HKTT: khu phố Long An, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) chuyển đến nhà trọ của Trần Thị Kim C tại xã Tam Phước, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sống. Trong thời gian này, H thường xuyên sử dụng mạng xã hội Zalo điện thoại về cho C thì biết chị Nh đang gặp khó khăn về kinh tế nên nảy sinh ý định tuyển mộ và chuyển giao chị Nh qua Trung Quốc để bán nhằm thu lợi bất chính. H cùng C đã hứa hẹn nếu chị Nh qua Trung Quốc lấy chồng sẽ có cuộc sống sung túc như H và sẽ được số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng). Để rủ rê, lôi kéo chị Nh, H nhờ C chuyển 10.000.000đ (mười triệu đồng) cho C để C sử dụng dẫn chị Nh đi

ăn uống, mua sắm và cho chị Nh 2.000.000đ (hai triệu đồng) để gửi về cho gia đình. Sau khi chị Nh đồng ý đi Trung Quốc lấy chồng, khoảng đầu tháng 03/2018, theo sự hướng dẫn của H, C đón xe khách cùng chị Nh ra Hà Nội để tìm cách đưa sang Trung Quốc. Tuy nhiên khi ở Hà Nội, chị Nh sợ bị lừa qua Trung Quốc không quay về Việt Nam được nữa nên đã bắt xe quay về tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Đối với nạn nhân Phạm Hồng Ng: Do biết chị Phạm Hồng Ng có ý định sang Trung Quốc để lấy chồng nên Trần Thị Kim C đã tiếp cận chị Ng nhằm mục đích rủ rê, lôi kéo chị Ng sang Trung Quốc để bán. Để chị Ng tin tưởng, C cung cấp tài khoản Zalo, số điện thoại của chị Ng cho H và C để H và C cùng nhau rủ rê, lôi kéo và tổ chức cho chị Ng sang Trung Quốc. Trong khoảng thời gian từ ngày 18/04/2018 đến ngày 09/05/2018, H, C và C thường xuyên liên lạc với chị Ng qua điện thoại và mạng xã hội Zalo để tuyển mộ chị Ng qua Trung Quốc. H, C và C hứa hẹn với chị Ng khi sang Trung Quốc lấy chồng sẽ được cuộc sống sung túc, đồng thời chị Ng sẽ được 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu đồng) và chị Ng được đưa trước 5.000.000đ (năm triệu đồng) tại sân bay Nội Bài thì chị Ng đồng ý. C liên lạc với H và C để đặt vé máy bay cho chị Ng đi từ Thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội vào ngày 08/5/2018. Thông qua mạng xã hội Zalo, ngày 04/05/2018, C và H gửi hình ảnh vé máy bay đã đặt cho Ng, đồng thời C gửi cho C 3.000.000đ (ba triệu đồng) thông qua tài khoản 6001205083556 Ngân hàng Agribank chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu mang tên Phạm Văn Chí để C làm chi phí đưa chị Ng đến sân bay Tân Sơn Nhất vào ngày 08/5/2018.

3. Đối với các nạn nhân Phan Thị L và Vòng Chắn M:

Quá trình thi hành án phạt tù tại trại giam Z30D, tỉnh Bình Thuận, H quen biết với chị Phan Thị L (sinh năm: 1971, HKTT: 61 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, TP.Vũng Tàu) và chị Vòng Chắn M (sinh năm: 1985, HKTT: thôn 2, xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận). Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, vào khoảng đầu tháng 4 và tháng 5/2018, thông qua mạng xã hội Facebook biết chị L và chị M có cuộc sống khó khăn sau khi ra tù. H nảy sinh ý định tuyển mộ và chuyển giao chị L, chị M qua Trung Quốc để bán lấy tiền hưởng lợi. H hứa hẹn sẽ đưa chị L, chị M qua Trung Quốc gả chồng sẽ có cuộc sống sung túc như H. Tất cả chi phí đi Trung Quốc, H sẽ lo cho chị L, chị M. Khi nghe H hứa hẹn thì chị L và chị M tin tưởng nên đồng ý đi Trung Quốc.

Ngày 04/05/2018, H sử dụng mạng xã hội Zalo liên lạc với C để gửi hình ảnh cùng số điện thoại của chị L cho C để sắp xếp việc đưa chị L đi Trung Quốc, đồng thời C nhắn tin Zalo cho C, yêu cầu C chuyển tiền để đưa chị L đón

xe đi Hà Nội. C đồng ý và chuyển số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho C, đồng thời yêu cầu C đưa chị L lên xe ra Hà Nội vào ngày 07/05/2018 và được C đồng ý.

Ngày 05/05/2018, chị L đi xe ôm từ thành phố Vũng Tàu qua nhà trọ của C tại xã Tam Phước, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để chờ C đưa ra xe đi Hà Nội. C trả tiền xe ôm cho chị L, đồng thời C liên hệ đặt xe khách cho chị L đi từ thành phố Bà Rịa đến Hà Nội. Vào khoảng 17 giờ ngày 07/05/2018, chị L có mặt tại vòng xoay Coopmart, thành phố Bà Rịa và lên xe khách đi Hà Nội. C đưa cho chị L 1.000.000 đồng trả tiền xe, ăn uống dọc đường và gửi về cho gia đình chị L 1.000.000đ. Trước khi chị L đi, C đã đưa số điện thoại của C cho chị L để liên lạc khi đến Hà Nội.

Ngày 07/05/2018, H sử dụng Zalo nhắn tin hình ảnh chứng minh nhân dân của chị M cho C để C đặt vé máy bay cho chị M đi từ Thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội. Ngày 08/05/2018, C nhắn tin qua Zalo cho H thông tin về chuyến bay của chị M. H chuyển lại thông tin trên cho C. Sau đó, C đón chị M và làm thủ tục cho chị M lên máy bay đi Hà Nội.

Ngày 09/05/2018, tại sân bay Nội Bài- thành phố Hà Nội, khi C đang thực hiện hành vi tiếp nhận đối với chị Phạm Hồng Ng, chị Phan Thị L và chị Vòng Chắn M để đưa sang Trung Quốc chuyển giao cho cho đồng bọn thì bị Cơ quan C an phát hiện bắt quả tang.

Ngày 26/10/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ra bản án số 47/2018/HS-ST tuyên phạt Vũ Văn C 11 năm tù, Trần Thị Kim C 09 năm tù, Lê Thị Kim Ng 05 năm tù về tội "Mua bán người" theo quy định tại khoản 2 Điều 150 BLHS.

Riêng Nguyễn Thị Ng Hvẫn còn ở Trung Quốc, Cơ quan CSĐT C an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ra thông báo truy tìm để tiến hành điều tra, xử lý sau. Ngày 26/05/2020, Cơ quan CSĐT C an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận được thông báo từ Phòng Quản lý xuất nhập cảnh C an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc Đồn Biên phòng cửa khẩu Hữu Nghị tiếp nhận 88 C dân Việt Nam nhập cảnh trái phép bị Trung Quốc bắt giữ và trao trả về Việt Nam, trong đó có Nguyễn Thị Ng H. Sau khi H hết thời hạn cách ly phòng chống bệnh Covid-19, Cơ quan CSĐT C an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ra QĐ khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với H để điều tra xử lý. Quá trình điều tra, H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên (bút lục số 355 - 367).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 72/2020/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu quyết định:

Trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Ng H** phạm tội *"Mua bán người"*.

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 150; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Ng H 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 01-6-2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu có quyết định số 08/QĐ-VKS-P2 theo hướng áp dụng điểm e khoản 3 Điều 150; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự để quyết định tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Ng H.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị chấp nhận kháng của Viện Trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và sửa bản án sơ thẩm hình sự sơ thẩm số 72/2020//HS-ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thị Ng H(Bé Lùn) bị tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán người" theo điểm e khoản 3 Điều 150 Bộ luật hình sự 2015.

Ngày 01/12/2020 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kháng nghị tăng hình phạt từ tăng hình phạt và áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H, vì hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là chưa tương xứng với tính chất, hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo.

[1] Nội dung vụ án: Trong thời gian sinh sống tại Trung Quốc, H thấy việc đưa phụ nữ Việt Nam sang Trung Quốc để bán dễ dàng, hưởng lợi cao nên nảy sinh ý định tuyển mộ và chuyển giao phụ nữ Việt Nam qua Trung Quốc bán. Vào khoảng tháng 02 năm 2018 và tháng 5 năm 2018, H cùng mẹ ruột là Trần Thị Kim C rủ rê, lôi kéo, giới thiệu các chị Nguyễn Thị Tuyết Nh, Phạm Hồng Ng, Vòng Chắn M, Phan Thị L cho Vũ Văn C để C đưa sang Trung Quốc gả bán cho đàn ông Trung Quốc nhằm hưởng lợi bất chính số tiền 15.000.000đ/01

người. Tuy nhiên, khi đến Hà Nội thì chị Nh thay đổi ý định không đồng ý đi Trung Quốc nữa mà bắt xe khách quay lại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, còn các chị Ng, M và L khi ra đến Hà Nội để C tiếp nhận đưa sang Trung Quốc thì bị cơ quan C an phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Ng đã phạm vào tội "Mua bán người", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 150 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người đúng tội.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội đồng thời trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của con người, gây mất trật tự, trị an xã hội. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên và đối với 04 người bị hại. Về nhân thân, bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý nhưng chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc tình tiết định khung tăng nặng "tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 150 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm đã xét xử là phù hợp. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm nhận định hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt về hậu quả là chưa phù hợp. Bên cạnh đó, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tăng hình phạt đối với bị cáo H.

[3] Nhận định của Hội đồng xét xử: xét thấy cấp sơ thẩm xử phạt 09 (chín) năm tù đối với bị cáo Nguyễn Thị Ng Hlà chưa tương xứng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Việc kháng nghị tăng hình phạt của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa ngày hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát cấp cao đề nghị chấp nhận kháng của Viện Trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và sửa bản án sơ thẩm hình sự sơ thẩm số 72/2020//HS-ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng nghị số 08/QĐ-VKS-P2 ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ng H(Bé Lùn) phạm tội "Mua bán người".

Áp dụng Điểm e khoản 3 Điều 150, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng H(Bé Lùn) 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2020

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Phòng THAHS-TAND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Bị cáo (qua BGT Trại TG, theo địa chỉ);
- Lưu P.HCTP, hồ sơ vụ án (18 bản DTTP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Yên

Các thẩm phán **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Mai Thị Tú Oanh **Phan Tô Ng** **Phan Văn Yên**